**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN HÓA HỌC 9 BÀI 38:**

**AXETILEN**

**Câu 1:**  Cấu tạo phân tử axetilen gồm

**A.** hai liên kết đơn và một liên kết ba. **B.** hai liên kết đơn và một liên kết đôi.

**C.** một liên kết ba và một liên kết đôi. **D.** hai liên kết đôi và một liên kết ba.

**Câu 2:**  Liên kết CC trong phân tử axetilen có đặc điểm

**A.** một liên kết kém bền dễ đứt ra trong các phản ứng hóa học.

**B.** hai liên kết kém bền nhưng chỉ có một liên kết bị đứt ra trong phản ứng hóa học.

**C.** hai liên kết kém bền dễ đứt lần lượt trong các phản ứng hóa học.

**D.** ba liên kết kém bền dễ đứt lần lượt trong các phản ứng hóa học.

**Câu 3:**  Phản ứng nào trong các phản ứng sau không tạo ra axetilen?

**A.** Ag2C2 + HCl → **B.** CH4→1500˚C **C.** Al4C3 + H2O→ **D.** CaC2 + H2O→

**Câu 4:**  Axetilen tham gia phản ứng cộng H2O (xúc tác HgSO4, thu được sản phẩm hữu cơ là:

**A.** C2H4(OH)2 **B.** CH3CHO **C.** CH3COOH **D.** C2H5OH

**Câu 5:**  Khí axetilen không có tính chất hóa học nào sau đây ?

**A.** Phản ứng cộng với dung dịch brom. **B.** Phản ứng cháy với oxi.

**C.** Phản ứng cộng với hiđro. **D.** Phản ứng thế với clo ngoài ánh sáng.

**Câu 6:**  Phản ứng nào sau đây không tạo ra axetilen?

**A.** Ag2C2 + HCl→ **B.** CH4→1500∘C **C.** Al4C3+ H2O→ **D.** CaC2 + H2O→

**Câu 7:**  Cho một loại đất đèn chứa 80%CaC2 nguyên chất vào một lượng nước dư, thu được 4,48 lít khí (đktc). Khối lượng đất đèn đem dùng là:

**A.** 12,8 gam **B.** 10,24 gam **C.** 16 gam **D.** 17,6 gam

**Câu 8:**  Axetilen có tính chất vật lý

**A.** là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.

**B.** là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí.

**C.** là chất khí không màu, không mùi, tan trong nước, nhẹ hơn không khí .

**D.** là chất khí không màu, mùi hắc, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.

**Câu 9:**  Cho sơ đồ chuyển hóa:  CH4 →  C2H2 →  C2H3Cl  →  PVC

Để tổng hợp 250 kg PVC theo sơ đồ trên thì cần V m3 (ở đktc). Giá trị của V là ( biết CH4 chiếm 80% thể tích khí thiên nhiên và hiệu suất của cả quá trình là 50%)

**A.** 224 **B.** 286,7 **C.** 358,4 **D.** 448

**Câu 10:**  Phương pháp hiện đại để điều chế axetilen hiện nay là

**A.** nhiệt phân etilen ở nhiệt độ cao.

**B.** nhiệt phân benzen ở nhiệt độ cao.

**C.** nhiệt phân canxi cacbua ở nhiệt độ cao.

**D.** nhiệt phân metan ở nhiệt độ cao.

**Câu 11:**  Cho canxi cacbua kĩ thuật chứa 80% CaC2 vào nước có dư thì được 6,72 lít khí ở đktc biết khi thu khí hao hụt mất 25%. Lương canxi cacua kĩ thuật đã dùng là:

**A.** 25,6 **B.** 19,2 **C.** 24 **D.** 32

**Câu 12:**  Trong điều kiện nhiệt độ áp suất không đổi thì axetilen phản ứng với oxi theo tỉ lệ thể tích là

**A.** 2 lít khí C2H2 phản ứng với 4 lít khí O2. **B.** 2 lít khí C2H2 phản ứng với 5 lít khí O2.

**C.** 3 lít khí C2H2 phản ứng với 2 lít khí O2. **D.** 3 lít khí C2H2 phản ứng với 1 lít khí O2.

**Câu 13:**  Cho sơ đồ chuyển hóa sau: X + H2O Y + Z

                      Y + O2T +H2O

                      T + Ca(OH)2 CaCO3 +H2O, X, Y, Z, T lần lượt là

**A.** CaC2, CO2, C2H2, Ca(OH)2. **B.** CaC2,C2H2 , CO2, Ca(OH)2.

**C.** CaC2, C2H2, Ca(OH)2, CO2. **D.** CO2, C2H2, CaC2, Ca(OH)2.

**Câu 14:**  Đốt cháy hoàn toàn 1 mol khí axetilen thì cần bao nhiêu lít không khí (các khí đo ở đktc, biết rằng oxi chiếm 20% thể tích không khí) ?

**A.** 300 lít. **B.** 280 lít. **C.** 240 lít. **D.** 120 lít.

**Câu 15:**  Biết rằng 0,1 lít khí etilen ( đktc) làm mất màu tối đa 50 ml dung dịch brom. Nếu dùng 0,1 lít khí axetilen ( đktc) thì có thể làm mất màu tối đa thể tích dung dịch brom trên là

**A.** 200 ml. **B.** 150 ml. **C.** 100 ml. **D.** 50 ml.

**Câu 16:**  Cho một lít hỗn hợp C2H2 và N2 (ở đktc) tác dụng với dung dịch brom dư, có 2,4 gam brom tham gia phản ứng. Thành phần phần trăm theo thể tích các khí trong hỗn hợp lần lượt là

**A.** 16,8 %; 83,2 %. **B.** 83,2% ; 16,8 %.

**C.** 33,6% ; 66,4 %. **D.** 66,4%; 33,6 %

**Câu 17:**  Để nhận biết các bình riêng biệt đựng các khí không màu sau đây: SO2, C2H2, NH3, ta có thể dùng hóa chất nào sau đây?

**A.** Dung dịch Brom **B.** Dung dịch Ca(OH)2

**C.** Quỳ tím ẩm **D.** Dung dịch NaOH

**Câu 18:**  Dẫn 1,3 gam khí axetilen qua bình đựng dung dịch brom dư. Khối lượng sản phẩm thu được sau phản ứng là

**A.** 34,6 gam. **B.** 17,3 gam. **C.** 8,65 gam. **D.** 4,325 gam.

**Câu 19:**  Một hiđrocacbon X khi đốt cháy tuân theo phương trình hóa học sau:

2X + 5O2  →4CO2 + 2H2O. Hiđrocacbon X là

**A.** etilen. **B.** axetilen. **C.** metan. **D.** benzen.

**Câu 20:**  Dẫn 1,155 gam hỗn hợp khí gồm C2H2 và một ankin (X) thuộc dãy đồng đẳng của C2H2 với số mol bằng nhau  đi qua dung dịch nước brom lượng brom tham gia phản ứng là 11,2 gam. Công thức phân tử của ankin là:

**A.** C2H2 **B.** C3H6 **C.** C3H4 **D.** C4H6

---------------------------------------------------------- HẾT ----------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** | **CÂU** | **ĐA** |
| 1 | A | 6 | C | 11 | D | 16 | A |
| 2 | C | 7 | C | 12 | B | 17 | A |
| 3 | C | 8 | B | 13 | C | 18 | B |
| 4 | B | 9 | D | 14 | B | 19 | B |
| 5 | D | 10 | D | 15 | C | 20 | C |